



HƯỚNG DẪN TUYỂN SINH ĐẦU CẤP ỨNG DỤNG BẢN ĐỒ GIS



<https://xaphuong-tsdc.hanoi.edu.vn/>



| NỘI DUNG

I. Quy trình thực hiện

II. Hướng dẫn trực tiếp các nghiệp vụ chính

III. Giải đáp vướng mắc



I. QUY TRÌNH TUYỂN SINH CẤP PHƯỜNG XÃ

GIAI ĐOẠN 1: CHUẨN BỊ DỮ LIỆU TUYỂN SINH



Bước 1: Khai báo danh mục tổ thôn



Bước 2: Rà soát dữ liệu điều tra

- Dữ liệu điều tra trẻ ra lớp MN, L1, L6
- Thông tin trường tuyển sinh, tọa độ trường



Bước 3: Khai báo học sinh tự do (nếu có)

- Khai báo hồ sơ tự do
- Hướng dẫn, xác nhận thông tin học sinh



Bước 4: Ban hành Kế hoạch tuyển sinh

- Khai báo trường tham gia tuyển sinh; Chỉ tiêu tuyển sinh



Bước 5: Thử nghiệm hệ thống



Bước 6: Thống kê

- Tra cứu hồ sơ cuối cấp
- Tra cứu học sinh trên địa bàn
- Tra cứu khoảng cách của học sinh



GIAI ĐOẠN 2: ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH



Bước 1: Chỉ đạo công tác tuyển sinh trực tuyến, trực tiếp;

- Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ PHHS tuyển sinh trực tuyến có ứng dụng bản đồ số GIS



Bước 2: Tra cứu, tổng hợp hồ sơ tuyển sinh của các trường trên địa bàn;

- Đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường thiếu chỉ tiêu;



Bước 3: Tổng hợp Kết quả tuyển sinh báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo



CÁC CÔNG VIỆC ĐÃ TRIỂN KHAI



Chuẩn hóa danh mục Tổ/Thôn/Khu phố



Xác nhận vị trí tọa độ trường



Khai báo danh sách học sinh tự do



Khai báo danh sách trường tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh

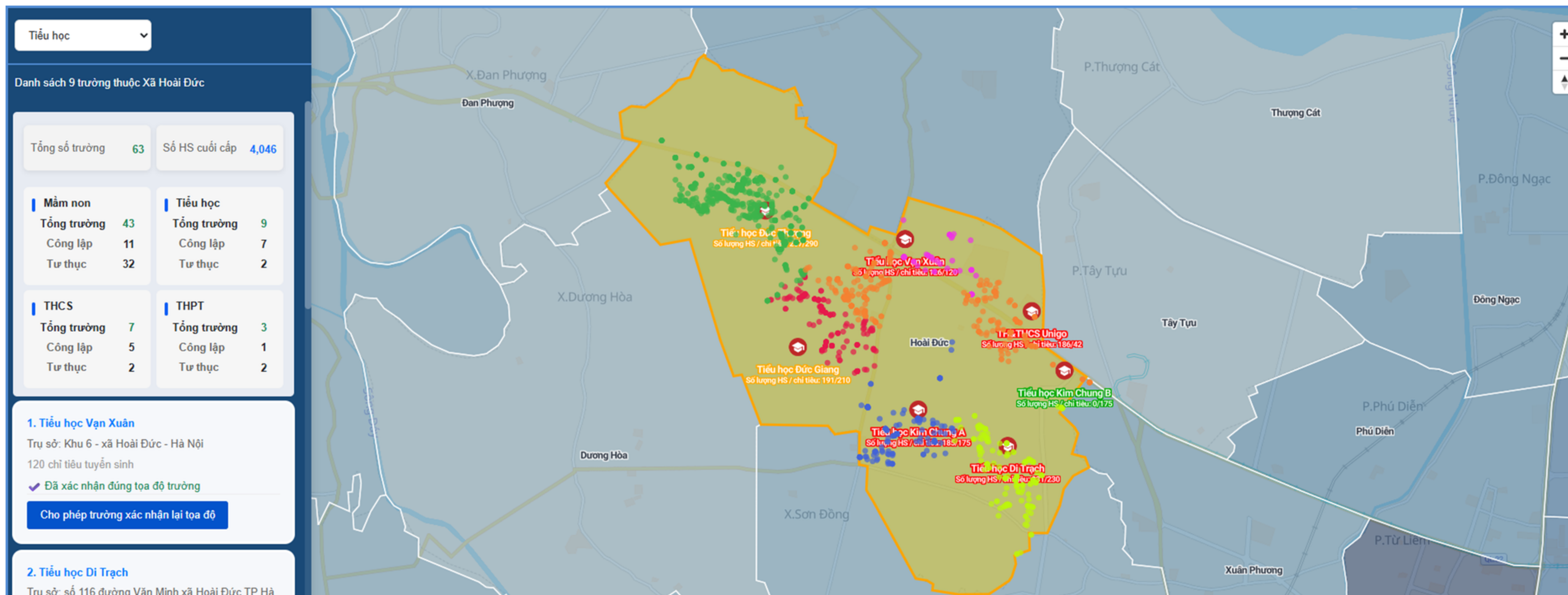


Chuẩn hóa danh mục Tổ/Thôn/Khu phố (Mục 1.1)

1.1. Tổ thôn, khu phố				
Trạng thái:		Sử dụng	▼	Tìm kiếm: Nhập mã khu phố hoặc tên khu phố
ID	☐	STT	Mã khu phố	Tên khu phố
1	☐	1	1013701002	Thôn Giang Xá
2	☐	2	1013701003	Thôn Yên Vĩnh
3	☐	3	1013701005	Thôn Đại Tự
4	☐	4	1013701006	Thôn Yên Bệ
5	☐	5	1013701008	Thôn Lai Xá
6	☐	6	1013701009	Thôn Cao Hạ
7	☐	7	1013701010	Thôn Cao Trung
8	☐	8	1013701011	Thôn Lưu Xá
9	☐	9	1013701012	Thôn Lũng Kênh



Xác nhận vị trí tọa độ trường (Mục 1.6)



Sau khi đơn vị nhà trường cập nhật vị trí, xã phường thực hiện xác nhận vị trí tọa độ trường trong công tác tuyển sinh GIS.



Khai báo danh sách học sinh tự do (Mục 2.2.)

2.3.1. Hồ sơ tự do tuyển sinh vào Mầm non

Trạng thái kiểm dò

--Tất cả--

Trạng thái hồ sơ

--Tất cả--

Trạng thái duyệt

--Tất cả--

Họ và tên

Nhập Họ và tên

Mã số định danh

Nhập Mã định danh

Mã học sinh

Nhập Mã học sinh

Mở rộng tìm kiếm

ID	☐	Cập nhật	Họ và tên học sinh	Tài khoản	Dân tộc (Giấy KS)	Đối tượng chính sách	Nơi sinh	Học sinh khuyết tật	Nơi thường trú				Thành phố (Tỉnh)
									Thành phố (Tỉnh)	Xã/ Phường	Tổ/ Thôn	Khu phố/ Xóm	
1	☐		Vương Hoàng Khánh Giới tính: Nữ, Ngày sinh: 15/05/2023 Mã học sinh:	Số định danh cá nhân: Mã học sinh: Mật khẩu:	Kinh		Thành phố Hà Nội		Thành phố Hà Nội	Xã Hoài Đức	Thôn Dền		Thành phố Hà Nội
2	☐		Nguyễn Khánh Hà Giới tính: Nữ, Ngày sinh: 20/07/2021 Mã học sinh:	Số định danh cá nhân: Mã học sinh: Mật khẩu:	Kinh		Thành phố Hà Nội		Thành phố Hà Nội	Xã Hoài Đức	Thôn Vực		Thành phố Hà Nội
3	☐		Khuất Ngọc Hân Giới tính: Nữ, Ngày sinh: 16/05/2021 Mã học sinh:	Số định danh cá nhân: Mã học sinh: Mật khẩu:	Kinh		Thành phố Hà Nội		Thành phố Hà Nội	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự		Thành phố Hà Nội
4	☐		Khuất Nam Khánh Giới tính: Nam, Mã học sinh: HI	Số định danh cá nhân: Mã học sinh: Mật khẩu: V.	Kinh		Thành phố Hà Nội		Thành phố Hà Nội	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự		Thành phố Hà Nội
5	☐		Trần Giang Nam Giới tính: Na Mã học sinh:	Số định danh cá nhân: Mã học sinh: Mật khẩu: PE	Kinh		Tỉnh Quảng Bình		Tỉnh Quảng Trị	Xã Đồng Lê			Thành phố Hà Nội

Thực hiện khai báo danh sách học sinh tự do (học sinh trong độ tuổi nhưng chưa tham gia học tập tại CSGD nào trên địa bàn) tại chức năng 2. Tra cứu hồ sơ tuyển sinh/2.2. Hồ sơ tự do.

CÔNG VIỆC CẦN HOÀN THÀNH TRƯỚC MỖI ĐỢT PHHS ĐĂNG KÝ

- 1** Rà soát chính xác danh sách trường tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh
- 2** Đánh giá bức tranh tuyển sinh trên địa bàn (thừa/thiếu - quá tải cục bộ) → Báo cáo Sở GDĐT
- 3** Hệ thống chạy tự động phân bổ học sinh (theo tiêu chí khoảng cách)
- 4** Thực hiện điều tiết phân bổ thủ công

1 Rà soát chính xác danh sách trường, chỉ tiêu tuyển sinh (Mục 3.1.1)

3.1.1 Định vị tự động

Thêm Trường tuyển sinh

Cập nhật chỉ tiêu

Xóa trường

Xuất Excel

Thông báo: Xã/Phường hoàn thành cập nhật định vị tuyển sinh cho các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh diễn ra từ ngày 29/04/2026 đến hết ngày 30/05/2026.
Danh sách có: 9 trường | Ưu tiên 1: 0 học sinh | Ưu tiên 2: 0 học sinh | Tổng: 146,971 học sinh | Còn: 146,971 học sinh | 0.00%

Cấp họcTiểu học

Kỳ tuyển sinhTuyển sinh lớp 1 các trường công lập năm học 2026-2027

Cấp học tuyển sinhTiểu học

Loại hình-- Tất cả --

Trường--Tất cả--

Chỉ tiêu-- Tất cả --

STT		Cập nhật chỉ tiêu	Thông tin trường	Tuyển sinh toàn thành phố	Chỉ tiêu				Số liệu trước định vị				Số liệu sau định vị				Số học sinh	Danh sách
					Số lớp	Số học sinh	Phần trăm có thể thêm chỉ tiêu (%)	Khoảng cách tối đa định vị vào trường (KM)	Ưu tiên 1		Ưu tiên 2		Ưu tiên 1		Ưu tiên 2			
									Số học sinh	Danh sách	Khoảng cách gần nhất (km)	Khoảng cách xa nhất (km)	Số học sinh	Danh sách	Số học sinh	Danh sách	Số học sinh	Danh sách
1	☐		Xã A Tiểu học Thủ Đô Mã trường: 01274408 Loại hình: Công lập		6	230			257		0.0	2.5	1					
2	☐		Xã A Tiểu học Bình Minh Mã trường: 01274410 Loại hình: Công lập		6	210			191		0.3	1.4						
3	☐		Xã A Tiểu học Hoa Sen Mã trường: 01274411 Loại hình: Công lập		7	290			335		0.0	1.8	79					



Lưu ý:

- Đây là chức năng quan trọng để đảm bảo việc định vị khoảng cách được chính xác theo trường và chỉ tiêu.
- Chỉ khai báo các trường vào kỳ tuyển sinh tương ứng và có được giao chỉ tiêu.
- Trường hay điểm trường không có chỉ tiêu sẽ không khai báo vào kỳ tuyển sinh đó.

2

Đánh giá bức tranh tuyển sinh trên địa bàn
(thừa/thiếu - quá tải cục bộ) - Mục 2.3

Tìm kiếm

Xuất Excel

Cấp học đăng ký tuyển sinh

Vào lớp 1

Xã/Phường trường cuối cấp

--Tất cả--

Trường cuối cấp

Chọn Trường

Lớp

Kiểm dò

--Tất cả--

Trạng thái hồ sơ

--Tất cả--

Họ và tên

Nhập Họ và tên

Số định danh cá nhân

Nhập Số định danh cá nhân

Loại thí sinh

--Tất cả--

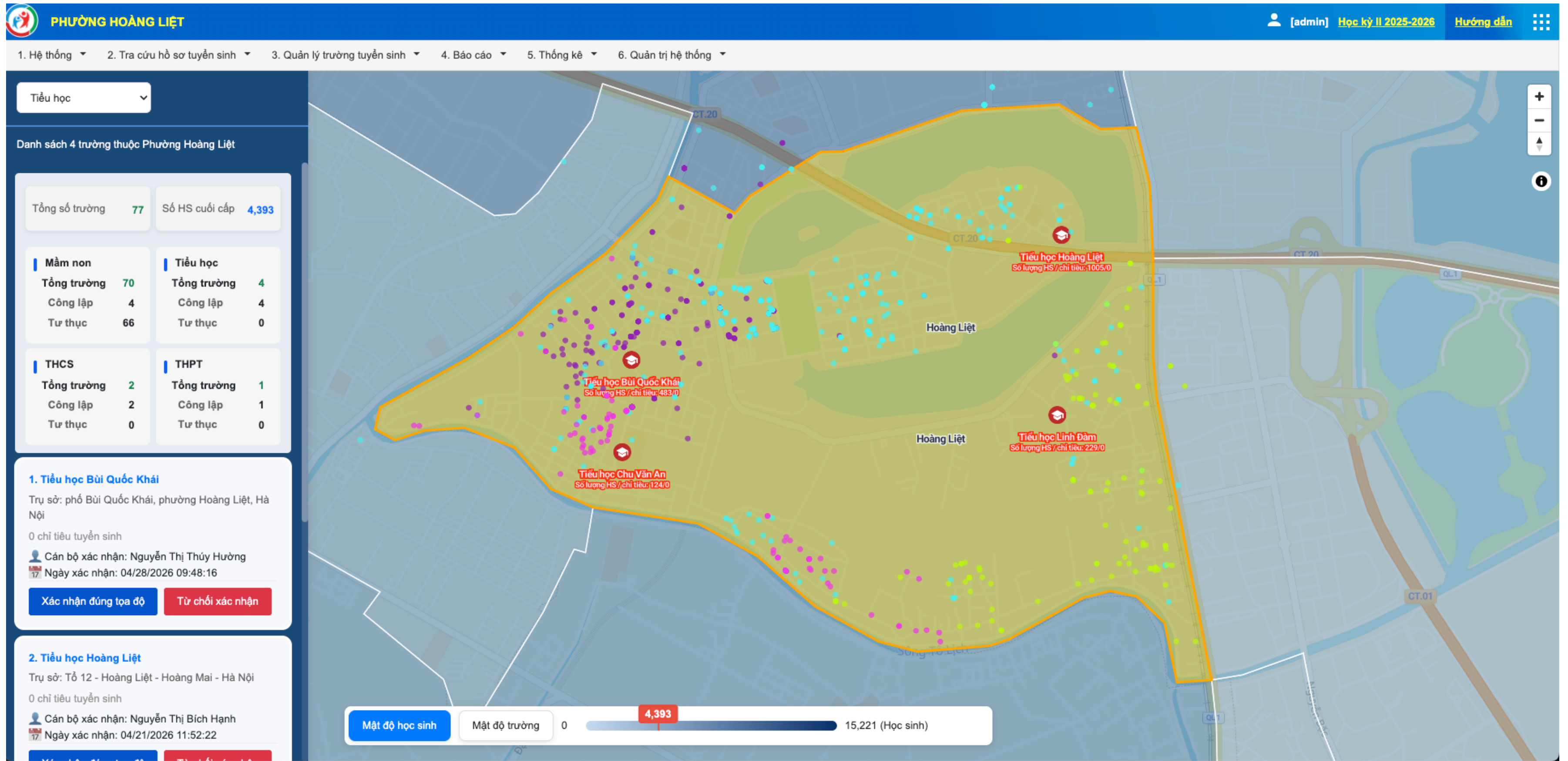
Trạng thái định danh

--Tất cả--

STT	☐	Xem	Thông tin học sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường cuối cấp	Xã/Phường trường cuối cấp	Tự do	Số định danh cá nhân	Số nhà/Đường/Ngõ/Ngách
1	☐	Xem	Đào D***** Giới tính: Nữ, Ngày sinh: 27/09/2020 Mã định danh Bộ GD&ĐT:	Thành phố Hà Nội		Mầm non Phúc Đồng				H1-1
2	☐	Xem	Đỗ B***** Giới tính: Nữ, Ngày sinh: 25/03/2020 Mã định danh Bộ GD&ĐT:	Thành phố Hà Nội		Mầm non Tân Mai				Số n
3	☐	Xem	Đồng Vũ***** Giới tính: Nữ, Ngày sinh: 15/01/2020 Mã định danh Bộ GD&ĐT:	Thành phố Hà Nội		Mầm non Hoa Sữa				Số 5
4	☐	Xem	Lê T***** Giới tính: Nữ, Ngày sinh: 04/11/2020 Mã định danh Bộ GD&ĐT:	Thành phố Hà Nội		Mầm non Ban Mai Xanh				CH /

2

Đánh giá bức tranh tuyển sinh trên địa bàn (thừa/thiếu - quá tải cục bộ) - Mục 1.6



2

Đánh giá bức tranh tuyển sinh trên địa bàn (thừa/thiếu - quá tải cục bộ) - Mục 2.3

Hồ sơ tuyển sinh trên địa bàn

Xã Phúc Sơn · Thành phố Hà Nội

800

Tổng số học sinh tuyển sinh

Lớp 1 · Năm học 2026-2027

4

Trường tiểu học trên địa bàn

Xã Phúc Sơn

1.300

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến

Theo kế hoạch năm học

200

Học sinh TB mỗi trường

800 ÷ 4 trường

Cấp học đăng ký tuyển sinh

Xã/Phường trường cuối cấp

Trường cuối cấp

Lớp

Kiểm dò

Trạng thái hồ sơ

Vào Lớp 1

-- Tất cả --

-- Tất cả trường --

Tất cả

Tất cả

Tất cả

Họ và tên

Số định danh cá nhân

Loại thi sinh

Loại hồ sơ

Tìm kiếm

Xuất Excel

Bản đồ trực quan

Đặt lại

Hiện thị 800 / 800 hồ sơ

STT	Chọn	Xem	Thông tin học sinh	Trường cuối cấp			Tự do	Nơi ở hiện nay (VNEID)					Mình chứng	Bản đồ
				Xã/Phường	Tên trường	Lớp		Số nhà	Khu/Xóm	Tổ/Thôn	Xã/Phường	Tỉnh/TP		
1	☐	Xem	Nguyễn Văn An Nam 15/03/2019 HN20190315001 079219012345	Xã Phúc Sơn	TH Phúc Sơn	5A		Số 12	Thôn Phú Hạ	Tổ 2	Xã Phúc Sơn	Hà Nội	Xem	Xem
2	☐	Xem	Trần Thị Bình Nữ 22/07/2019 HN20190722002 079219023456	Xã Phúc Sơn	TH Phúc Sơn	5B		Số 45	Thôn Hồng Kỳ	Tổ 4	Xã Phúc Sơn	Hà Nội	Xem	Xem
3	☐	Xem	Lê Minh Cường Nam 08/11/2019 HN20191108003 Chưa có	Xã Phúc Sơn	TH Hồng Sơn	5A		Số 8B	Khu 5	Tổ 6	Xã Phúc Sơn	Hà Nội		Xem
4	☐	Xem	Phạm Thu Hà Nữ 30/01/2019 HN20190130004 079219034567	Xã Trường Thịnh	TH Trường Thịnh	5C		Số 23	Thôn Tân Hưng	Tổ 1	Xã Phúc Sơn	Hà Nội	Xem	Xem
5	☐	Xem	Hoàng Đức Thắng Nam 14/05/2019 HN20190514005 079219045678				Tự do	Số 67	Thôn Phú Hạ	Tổ 3	Xã Phúc Sơn	Hà Nội	Xem	Xem
			Vũ Thị Dung Nữ 19/09/2019	Xã Phúc Sơn	TH Kim Đồng			Số 11	Khu 3	Tổ 5	Xã Phúc Sơn	Hà Nội		

- Số lượng học sinh tham gia tuyển sinh trên địa bàn - theo từng cấp học
- Tổng chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến theo kế hoạch
- Mật độ phân bổ học sinh trên địa bàn so với vị trí các nhà trường

Phần mềm đang tiếp tục thực hiện cải tiến chức năng giúp CBQL Xã/Phường thuận tiện hơn trong việc đánh giá bức tranh tuyển sinh trên địa bàn

Hệ thống chạy tự động phân bổ học sinh

. Thống kê số lượng tuyển sinh ưu tiên 1, ưu tiên 2 dự kiến (trước định vị)													Tìm kiếm	Xuất Excel
Cấp học		Loại hình		Trường										
STT	Mã trường	Tên trường	Chỉ tiêu		Số liệu thống kê							Thừa/Thiếu (6) = (5) - (1)		
			Số học sinh trên địa bàn (0)	Chỉ tiêu được giao (1)	Số học sinh gần nhất cùng xã (2)	Số học sinh trên địa bàn gần xã khác hơn (3)	Số học sinh xã khác gần địa bàn (4)	Số học sinh chưa xếp trường (7) = (0) - (2)	Số học sinh dự kiến (5) = (2) - (3) + (4)	Khoảng cách đi học gần nhất (km)	Khoảng cách đi học xa nhất (km)			
1		TỔNG SỐ	1,547	1,410	1,547	14	225		1,758			Thừa 348		
2	01274408	Tiểu học ABC		230	257	14	1		244	0.0	2.5	Thừa 14		
3	01274410	Tiểu học Thủ đô		210	191				191	0.3	1.4	Thiếu 19		
4	01274411	Tiểu học Quảng Bá		290	335		79		414	0.0	1.8	Thừa 124		
5	01274414	Tiểu học Hùng An		175	284		20		304	0.2	2.0	Thừa 129		

5.5.2. Thống kê số lượng tuyển sinh dự kiến sau chỉ tiêu: Biểu thống kê đưa ra số liệu học sinh dự kiến vào các trường trên địa bàn theo chỉ tiêu đã giao. Trong trường hợp Thừa/Thiếu chỉ tiêu. Cán bộ Xã/Phường căn cứ kế hoạch tuyển sinh để cập nhật lại chỉ tiêu hoặc quy định khoảng cách đến trường và định vị lại vị trí tại chức năng 3.1.1. Định vị tự động.



Hệ thống chạy tự động phân bổ học sinh

↔ Điều tiết phân bổ học sinh
Xã Phúc Sơn · Huyện Ứng Hòa · Hà Nội · Lớp 1 · Năm học 2026–2027

Lần phân bổ gần nhất: 20/05/2026 08:30
Thuật toán GIS khoảng cách

Dữ liệu phân bổ tự động (GIS khoảng cách)

Hệ thống đã tự động phân bổ học sinh vào trường gần nhất trên địa bàn dựa theo tọa độ cư trú. Đây là dữ liệu tham khảo **hỗ trợ công tác phân tuyến** của Xã/Phường — không phải quyết định cuối cùng. Xã/Phường có thể **xem lại, điều tiết thủ công hoặc chạy lại phân bổ** với cấu hình khác.

Chạy lại phân bổ

1.125 / 1.300

Tổng HS địa bàn / Tổng chỉ tiêu

Tỷ lệ lấp đầy: **86.5%**

Còn chỉ tiêu: **175 HS**

1.251

Tổng HS đã được phân bổ

Trong địa bàn: **1.125 HS**

Xã/phường lân cận vào: **126 HS**

12 HS ⚡

Vượt chỉ tiêu · cần điều tiết

Tại TH Hồng Sơn: **12 HS**

[→ Điều tiết ngay](#)

2 / 1 / 1

Trường: Còn CT / Vượt CT / Đủ CT

Còn chỉ tiêu: **TH Phúc Sơn, TH Kim Đồng**

Vượt chỉ tiêu: **TH Hồng Sơn**

4 trường · 1.251 HS đã phân bổ

Xem DS học sinh được phân bổ

Điều tiết thủ công

Chạy lại phân bổ

Danh sách nhà trường tuyển sinh

Click vào dòng để xem chi tiết học sinh

TÊN TRƯỜNG / MÃ	TỔNG CHỈ TIÊU	HS TRONG XÃ VÀO	HS XÃ LÂN CẬN VÀO	HS GIÁP RANH SANG XÃ KHÁC	KHOẢNG CÁCH (KM)	TÌNH TRẠNG
TH Phúc Sơn Mã: 3004449	350	298	45	12 (tham khảo)	Gần nhất: 0.3 km Xa nhất: 2.1 km Trung bình: 1.1 km	Còn 7 HS
TH Hồng Sơn Mã: 3004450	300	312	25	8 (tham khảo)	Gần nhất: 0.4 km Xa nhất: 2.3 km Trung bình: 1.2 km	Vượt 12 HS (4%)
TH Tam Hiệp Mã: 3004451	350	310	38	15 (tham khảo)	Gần nhất: 0.5 km Xa nhất: 2.5 km Trung bình: 1.3 km	Còn 2 HS
TH Kim Đồng Mã: 3004452	300	205	18	6 (tham khảo)	Gần nhất: 0.6 km Xa nhất: 2.8 km Trung bình: 1.5 km	Còn 77 HS

Bản đồ phân bổ học sinh

Xã Phúc Sơn

● HS đã phân bổ ● Vượt chỉ tiêu ● HS lân cận ■ Trường



Chức năng đang được nâng cấp bổ sung – Hỗ trợ Xã/Phường trong công tác Điều tiết phân bổ học sinh



Xã/Phường chủ động cấu hình chạy phân bổ tự

Điều tiết phân bổ học sinh

Xã Phúc Sơn · Huyện Ứng Hòa · Hà Nội · Lớp 1 · Năm học 2026–2027

Lần phân bổ gần nhất: 20/05/2026 08:30
Thuật toán GIS khoảng cách

Dữ liệu phân bổ tự động (GIS khoảng cách)

Hệ thống đã tự động phân bổ học sinh vào trường gần nhất trên địa bàn dựa theo tọa độ cư trú. Đây là dữ liệu tham khảo **hỗ trợ công tác phân tuyến** của Xã/Phường — không phải quyết định cuối cùng. Xã/Phường có thể **xem lại, điều tiết thủ công hoặc chạy lại phân bổ** với cấu hình khác.

Chạy lại phân bổ

1.125 / 1.300

Tổng HS địa bàn / Tổng chỉ tiêu

Tỷ lệ lấp đầy: 86.5%

Còn chỉ tiêu: 175 HS

1.251

Tổng HS đã được phân bổ

Trong địa bàn: 1.125 HS

Xã/phường lân cận vào: 126 HS

12 HS ⚡

Vượt chỉ tiêu · cần điều tiết

Tại TH Hồng Sơn: 12 HS

→ Điều tiết ngay

2 / 1 / 1

Trường: Còn CT / Vượt CT / Đủ CT

Còn chỉ tiêu: TH Phúc Sơn, TH Kim Đồng

Vượt chỉ tiêu: TH Hồng Sơn

4 trường · 1.251 HS đã phân bổ

Danh sách nhà trường tuyển sinh

TÊN TRƯỜNG / MÃ	TỔNG CHỈ TIÊU	HS TRONG XÃ VÀO
TH Phúc Sơn Mã: 3004449	350	298
TH Hồng Sơn Mã: 3004450	300	312
TH Tam Hiệp Mã: 3004451	350	310
TH Kim Đồng Mã: 3004452	300	205

Chạy lại phân bổ tự động

Cấu hình thuật toán phân bổ học sinh

Các cấu hình dưới đây là tùy chọn. Mặc định hệ thống dùng tiêu chí khoảng cách gần nhất trong địa bàn. Tích chọn để kích hoạt từng cấu hình.

BẬT	CẤU HÌNH	GIÁ TRỊ	MÔ TẢ
☐	Khoảng cách tới trường tối đa	2,0 km	Học sinh cách trường xa hơn ngưỡng này sẽ không được phân bổ vào trường đó
☐	% vượt chỉ tiêu tối đa (chung)	10 %	Cho phép phân bổ vượt chỉ tiêu tối đa bao nhiêu % trên toàn xã/phường
☐	↪ Hoặc cấu hình riêng từng trường	—	Cho phép đặt % vượt chỉ tiêu khác nhau cho từng trường

Hủy

Bắt đầu chạy phân bổ tự động

Xem DS học sinh được phân bổ

Điều tiết thủ công

Chạy lại phân bổ

Click vào dòng để xem chi tiết học sinh

TÌNH TRẠNG

Còn 7 HS

Vượt 12 HS (4%)

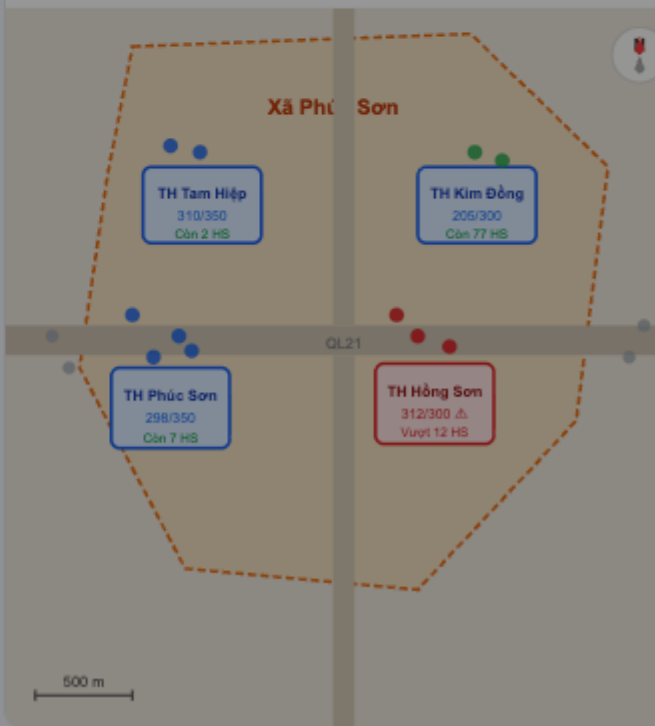
Còn 2 HS

Còn 77 HS

Bản đồ phân bổ học sinh

Xã Phúc Sơn

HS đã phân bổ · Vượt chỉ tiêu · HS lân cận · Trường



Chức năng đang được nâng cấp bổ sung – Hỗ trợ Xã/Phường trong công tác Điều tiết phân bổ học sinh

4

Thực hiện điều tiết phân bổ thủ công

Phân bổ điều tiết thủ công

Cụm dân cư

Học sinh

Cấp học

Tiểu học

Đợt tuyển sinh

Tuyển sinh lớp 1 các trường công lập năm học 2

Học sinh vượt chỉ tiêu

430

Tổ thôn đã điều tiết

1 / 73

Tổ thôn Còn cần xử lý

72

Danh sách Tổ thôn

Tất cả trạng thái

Tổ dân phố số 1

Đã điều tiết

Học sinh vượt chỉ tiêu: 0

Tổ dân phố số 1 - Cụm Đức Giang

Vượt chỉ tiêu

Học sinh vượt chỉ tiêu: 1

Tổ dân phố số 1 - Cụm Gia Hưng

Vượt chỉ tiêu

Học sinh vượt chỉ tiêu: 7

0 học sinh vượt chỉ tiêu

Toàn bộ học sinh vượt chỉ tiêu sẽ được gán vào trường bạn chọn bên dưới.

TRƯỜNG	KHOẢNG CÁCH	CHỈ TIÊU	ĐÃ PHÂN BỐ	THIẾU CHỈ TIÊU	SAU ĐIỀU TIẾT	
Tiểu học ABC	1.47 km	216	224	0	224 ↑ 8 Vượt chỉ tiêu	Chọn
Tiểu học Thủ Đô	1.69 km	228	228	0	228 Đủ chỉ tiêu	Chọn
Tiểu học Hoa Sen	2.1 km	220	173	47	173 Đủ chỉ tiêu	Chọn
Tiểu học Hoa Mai	1.83 km	230	192	38	192 Đủ chỉ tiêu	Chọn

Điều tiết thủ công: Đối với học sinh thuộc diện vượt chỉ tiêu, Xã/Phường có thể điều chuyển thủ công học sinh sang các trường còn đủ chỉ tiêu trên địa bàn.

Hệ thống hỗ trợ hiển thị khoảng cách đến trường, chỉ tiêu và số lượng đã phân bổ để phục vụ công tác điều tiết phù hợp.

5 Một số tiện ích Tra cứu – Thống kê

2.1. Hồ sơ học sinh cuối cấp	
2.2. Hồ sơ tự do	
2.3. Hồ sơ học sinh trên địa bàn	
2.4. Tra cứu khoảng cách của học sinh đến trường	2.4.1. Tra cứu khoảng cách đến trường trong cùng xã 2.4.2. Tra cứu khoảng cách đến trường xã lân cận 2.4.3. Danh sách khoảng cách đến trường gần nhất trước chỉ tiêu 2.4.4. Danh sách khoảng cách đến trường gần nhất sau chỉ tiêu

Tại chức năng tra cứu hồ sơ tuyển sinh, cán bộ xã phường sẽ thực hiện tra cứu hồ sơ về:

- **Hồ sơ học sinh cuối cấp:** Danh sách học sinh cuối cấp tại các trường trên địa bàn.
- **Hồ sơ tự do:** Khai báo hồ sơ tự do các cấp trên địa bàn.
- **Tra cứu hồ sơ trên địa bàn:** Danh sách hồ sơ cuối cấp và hồ sơ tự do trên địa bàn.
- **Tra cứu khoảng cách của học sinh đến trường:** Tra cứu và tổng hợp danh sách hồ sơ trước và sau chỉ tiêu.



Một số tiện ích Tra cứu – Thống kê

Tìm kiếm

Xuất Excel

Cấp học tuyển sinh

Tiểu học

Định vị

--Tất cả--

Họ và tên

Nhập Họ và tên

Số định danh

Nhập Số định danh cá nhân

Kiểm tra định vị

--Tất cả--

Xếp trường

--Tất cả--

Trường

--Tất cả--

Khoảng cách đến trường (Km)

Từ Km

Đến Km

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Nơi ở hiện nay				Tên Trường cuối cấp	Trường tuyển	
			Xã/phường nơi ở hiện nay	Tổ/ Thôn	Khu phố/ Xóm	Số nhà/ đường/ ngõ/ ngách		Mã Trường	Tên Trường
1		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
2		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
3		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
4		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
5		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
6		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
7		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
8		Nguyễn Quang Khải An	Xã Hoài Đức	Tổ dân phố Trạm Trôi	Khu 7		Nhóm trẻ ĐL Học Viện Bé Ngoan		
9		Nguyễn Quang Khải An	Xã Hoài Đức	Tổ dân phố Trạm Trôi	Khu 7		Nhóm trẻ ĐL Học Viện Bé Ngoan		
10		Nguyễn Quang Khải An	Xã Hoài Đức	Tổ dân phố Trạm Trôi	Khu 7		Nhóm trẻ ĐL Học Viện Bé Ngoan		

Tra cứu khoảng cách đến trường cùng xã: Tra cứu khoảng cách từ vị trí khai báo đến các trường trong địa bàn Xã/Phường.



Một số tiện ích Tra cứu – Thống kê

Tìm kiếm

Xuất Excel

Cấp học tuyển sinh

Tiểu học

Định vị

--Tất cả--

Họ và tên

Nhập Họ và tên

Số định danh

Nhập Số định danh cá nhân

Kiểm tra định vị

--Tất cả--

Xếp trường

--Tất cả--

Trường

--Tất cả--

Khoảng cách đến trường (Km)

Từ Km

Đến Km

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Nơi ở hiện nay				Tên Trường cuối cấp	Trường tuyển	
			Xã/phường nơi ở hiện nay	Tổ/ Thôn	Khu phố/ Xóm	Số nhà/ đường/ ngõ/ ngách		Mã Trường	Tên Trường
1		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
2		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
3		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
4		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
5		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
6		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
7		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
8		Nguyễn Quang Khải An	Xã Hoài Đức	Tổ dân phố Trạm Trôi	Khu 7		Nhóm trẻ ĐL Học Viện Bé Ngoan		
9		Nguyễn Quang Khải An	Xã Hoài Đức	Tổ dân phố Trạm Trôi	Khu 7		Nhóm trẻ ĐL Học Viện Bé Ngoan		
10		Nguyễn Quang Khải An	Xã Hoài Đức	Tổ dân phố Trạm Trôi	Khu 7		Nhóm trẻ ĐL Học Viện Bé Ngoan		

Tra cứu khoảng cách đến trường xã lân cận: Tra cứu khoảng cách từ vị trí khai báo đến trường thuộc Xã/Phường lân cận, giáp ranh.



Một số tiện ích Tra cứu – Thống kê

Tìm kiếm

Xuất Excel

Cấp học tuyển sinh

Tiểu học

Định vị

--Tất cả--

Họ và tên

Nhập Họ và tên

Số định danh

Nhập Số định danh cá nhân

Kiểm tra định vị

--Tất cả--

Xếp trường

--Tất cả--

Trường

--Tất cả--

Khoảng cách đến trường (Km)

Từ Km

Đến Km

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Nơi ở hiện nay				Tên Trường cuối cấp	Trường tuyển	
			Xã/phường nơi ở hiện nay	Tổ/ Thôn	Khu phố/ Xóm	Số nhà/ đường/ ngõ/ ngách		Mã Trường	Tên Trường
1		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
2		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
3		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
4		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
5		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
6		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
7		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
8		Nguyễn Quang Khải An	Xã Hoài Đức	Tổ dân phố Trạm Trôi	Khu 7		Nhóm trẻ ĐL Học Viện Bé Ngoan		
9		Nguyễn Quang Khải An	Xã Hoài Đức	Tổ dân phố Trạm Trôi	Khu 7		Nhóm trẻ ĐL Học Viện Bé Ngoan		
10		Nguyễn Quang Khải An	Xã Hoài Đức	Tổ dân phố Trạm Trôi	Khu 7		Nhóm trẻ ĐL Học Viện Bé Ngoan		

Danh sách khoảng cách đến trường gần nhất trước chỉ tiêu: Tra cứu danh sách học sinh đến trường gần nhất (bao gồm trường trong địa bàn và giáp ranh) trước khi định vị theo chỉ tiêu.



Một số tiện ích Tra cứu – Thống kê

Cấp học tuyển sinh

Tiểu học

Định vị

--Tất cả--

Họ và tên

Nhập Họ và tên

Số định danh

Nhập Số định danh cá nhân

Kiểm tra định vị

--Tất cả--

Xếp trường

--Tất cả--

Trường

--Tất cả--

Khoảng cách đến trường (Km)

Từ Km

Đến Km

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Nơi ở hiện nay				Tên Trường cuối cấp	Trường tuyển	
			Xã/phường nơi ở hiện nay	Tổ/ Thôn	Khu phố/ Xóm	Số nhà/ đường/ ngõ/ ngách		Mã Trường	Tên Trường
1		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
2		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
3		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
4		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
5		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
6		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
7		Đình Văn Bình An	Xã Hoài Đức	Thôn Đại Tự			Mầm non Kim Chung A		
8		Nguyễn Quang Khải An	Xã Hoài Đức	Tổ dân phố Trạm Trôi	Khu 7		Nhóm trẻ ĐL Học Viện Bé Ngoan		
9		Nguyễn Quang Khải An	Xã Hoài Đức	Tổ dân phố Trạm Trôi	Khu 7		Nhóm trẻ ĐL Học Viện Bé Ngoan		
10		Nguyễn Quang Khải An	Xã Hoài Đức	Tổ dân phố Trạm Trôi	Khu 7		Nhóm trẻ ĐL Học Viện Bé Ngoan		

Danh sách khoảng cách đến trường gần nhất sau chỉ tiêu: Tra cứu danh sách học sinh đến trường gần nhất (bao gồm trường trong địa bàn và giáp ranh) sau khi định vị theo chỉ tiêu.



**TRÂN TRỌNG
CẢM ƠN!**



THÔNG TIN HỖ TRỢ

Nhóm hỗ trợ dành cho Xã Phường



Hỗ trợ trực tuyến
UltraViewer

Tổng đài
1900 4740
(Trong giờ hành chính)

Nhóm TS Hà Nội dành cho Xã Phường